Stt	TÊN NGÀNH	ĐIỂM TRÚNG TUYỂN THEO TỔ HỢP MÔN									
		A00 Toán Lý Hóa	**A01** Toán Lý Anh	**B00** Toán Hóa Sinh	**C00** Văn Sử Địa	**C01** Toán Văn Lý	**C08** Văn Hóa Sinh	**D01** Toán Văn Anh	**D07** Toán Hóa Anh	**D14** Văn Sử Anh	**D15** Văn Địa Anh
1	Dược học	20		20			20		22		
2	Công nghệ thực phẩm	18		18			18		20		
3	Kỹ thuật môi trường	18		18			20		18		
4	Công nghệ sinh học	18		18			19.5		18		
5	Thú y	18		18			18		19		
6	Kỹ thuật y sinh	18	18			21		18			
7	Kỹ thuật điện tử - viễn thông	18	18			19.5		18			
8	Kỹ thuật điện	18	18			18		19			
9	Kỹ thuật cơ điện tử	18	18			18		19.5			
10	Kỹ thuật cơ khí	18	18			18		19			
11	KT điều khiển và tự động hóa	18	18			18		21			
12	Công nghệ kỹ thuật ô tô	18.5	18			18		18			
13	Công nghệ thông tin	18	18			19		18			
14	An toàn thông tin	18	18			18		20.5			
15	Hệ thống thông tin quản lý	18	18			18		20			
16	Kỹ thuật xây dựng	18	18			19		18			
17	KT xây dựng công trình giao thông	18	18			18		19			
18	Quản lý xây dựng	18	18			19		18			
19	Kinh tế xây dựng	18	18			22		18			
20	Công nghệ dệt, may	18	21			18		18			
21	Kế toán	18	19			18		18			
22	Tài chính – Ngân hàng	18	18.5			18		18			
23	Tâm lý học	19	18		18			18			
24	Marketing	18	19		18			18			
25	Quản trị kinh doanh	18	18		18			18.5			
26	Kinh doanh quốc tế	18	18		19.5			18			
27	QT dịch vụ du lịch & lữ hành	18	18.5		18			18			
28	Quản trị khách sạn	18	18.5		18			18			
29	QT nhà hàng & dịch vụ ăn uống	18	18.5		18			18			
30	Luật kinh tế	18	19		18			18			
31	Truyền thông đa phương tiện		18		18			19			18
32	Đông phương học		19		18			18			18
33	Ngôn ngữ Anh		18					18		18	18
34	Ngôn ngữ Nhật		18					18		18.5	18